

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HS-PT

Ngày: 28/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Tấn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Lâm

Bà Tăng Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Thúy Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 75/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Chí L do có kháng cáo của bị hại Lê Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Chí L, sinh ngày 08/3/1993 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; có vợ tên Ung Thị Hồng Đ (đã ly hôn); con: không; tiền án: không; tiền sự: vào ngày 22/11/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 18 tháng theo Quyết định số 20/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 22/3/2023; nhân thân: Vào ngày 27/3/2018 bị cáo bị Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định số 69/QĐ-XPVPHC, đã chấp hành xong. Đến ngày 19/3/2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định số 07/QĐ-TA.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/12/2023 đến ngày 19/3/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 21 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng theo Quyết định số 07/QĐ-TA. (có mặt)

- Bị hại: Lê Văn D, sinh năm 1957. Nơi cư trú tại: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Nguyễn Thị H, chị Ung Thị Hồng Đ, người làm chứng: Võ Minh L1, Huỳnh Thanh N, Lê Kim N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/10/2023 sau khi đã nhậu (uống rượu) Nguyễn Chí L điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 83D1 – 081.24 chở Ung Thị Hồng Đ đi về xã A để thuê nhà trọ nghỉ qua đêm. Trên đường đi khi đến khu vực ấp A, xã A 1 thì giữa L và Đ phát sinh cự cãi với nhau nên L dừng xe để Đ đi bộ, L thì chạy xe từ từ theo và tiếp tục cãi vã lớn tiếng với nhau. Lúc này, ông Lê Văn D từ nhà cặp lộ đi ra chửi L với Đ “đụ mẹ tụi mày, khuya rồi không cho ai ngủ hả”. Đ liền trả lời “lộ này của ông hay gì”. Nghe vậy, ông D mới đi đến dùng tay đánh vào đầu của Đ 01 cái thì L nhào đến dùng tay đánh ông D còn Đ cầm túi xách đập vào vào người làm ông D té xuống đường. Lúc này ông D lượm được cục đá ném L nhưng không trúng nên đã đánh nhau qua lại với L bằng tay và bỏ chạy vào vườn mai cặp tỉnh lộ 933B. L liền đuổi theo và lấy từ trong người ra một cây dao bấm dài khoảng 12 cm, bật lưỡi dao ra đâm liên tục 02 dao trúng vào tay trái ông D gây thương tích và lên xe chở Đ rời khỏi hiện trường. Riêng ông D được đưa đi cấp cứu điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S, đến ngày 27/10/2023 thì xuất viện. Sau khi điều trị thương tích, Lê Văn D có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Chí L về hành vi gây thương tích.

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 515/KLTTCT-TTPYST ngày 11/12/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S, kết luận Lê Văn D có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 12% các tổn thương cánh tay trái có đặc điểm do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 05 tháng 6 năm 2024, bị hại Lê Văn D có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét áp dụng điểm b, d, g, h Điều 52; điểm a, c, d, m, n khoản 1 và khoản 2 Điều 134; điểm a, b, i khoản 1 và khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự để tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí L là 05 (năm) tù, với các lý do sau: bị cáo không thật thà khai báo, ăn năn hối cải, che dấu đồng phạm Ung Thị Hồng Đ, bị cáo có thân nhân xấu, bản chất côn đồ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Lê Văn D vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng đối với bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật. Xét cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 (hai) năm tù, là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị hại Lê Văn D là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn, hình thức và nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, căn cứ Điều 345 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị hại.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Lê Văn D về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo khai nhận vào ngày 20/10/2023 bị cáo đuổi theo bị hại vào vườn mai rồi dùng một cây dao bấm dài khoảng 12 cm, bật lưỡi dao ra đâm liên tục 02 dao trúng vào cánh tay trái của bị hại, lúc này Ung Thị Hồng Đ vẫn đứng ngoài lộ, không có tham gia cùng với bị cáo gây thương tích cho bị hại.

[3] Tại Biên bản ghi lời khai các ngày 28/11/2023 (bút lục số 76-77), ngày 28/12/2023 (bút lục số 78-79) bị hại khai: sau khi có lời qua tiếng lại với bị cáo và Ung Thị Hồng Đ thì bị cáo và Đ lao vào đánh bị hại té xuống đường. Bị cáo thì dùng tay, còn Đ dùng túi xách và dây nịt đánh vào lưng và đầu bị hại. Bị hại bị đánh khoảng 10 phút thì vùng vẫy thoát ra được và chạy vào vườn mai ở kế bên đường cách đó khoảng 05m. Lúc này, bị cáo chạy theo bị hại vào vườn mai tiếp tục dùng tay đánh bị hại và lấy từ trong người ra một cây dao (loại dao bấm) đâm trúng vào tay trái của bị hại hai nhát dao, sau đó bị cáo chạy ra đường lấy xe chở Đ về. Khi bị cáo đuổi theo bị hại thì Đ đứng giữ xe ngoài đường, không có đuổi theo bị hại.

[4] Lời khai của những người làm chứng Lê Kim N1 (bút lục số 116), Huỳnh Thanh N (bút lục số 119), Võ Minh L1 (bút lục số 120) đều xác định Đ dùng túi xách đánh nhau với bị hại, không có sử dụng hung khí, khi bị cáo đuổi theo bị hại vô vườn mai thì Đ đứng trên đường, không có đuổi theo.

[5] Theo kết luận giám định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 12%, các tổn thương cánh tay trái có đặc điểm do vật sắc gây nên, ngoài ra bị hại không có vết thương nào khác.

[6] Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, của bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên không có cơ sở để xác định Đ có hành vi giúp sức và dùng đèn pin loại có chức năng phát điện để tấn công bị hại, gây thương tích cho bị hại. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị hại cũng là người có lỗi, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên kháng cáo tăng nặng hình phạt của bị hại đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo của bản án sơ thẩm.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn D về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí L.

Giữ nguyên phần quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Chí L của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí L 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND huyện Cù Lao Dung;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- CQCSĐT-Công an huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CQTHAHS Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu HSVA, THS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Tấn Vinh